TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **138**/2024/HSST Ngày: 20 tháng 6 năm 2024. Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Đánh bạc	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đỗ Ngọc Thùy**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Dĩu

Ông Nguyễn Như Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến – Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Lan Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2024/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXX-HSST ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985 tại: Hà Nội; Nơi thường trú: Số 99A, ngõ 5, đường H, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm: 1960; Vợ là Trịnh Hoa L, sinh năm 1989; Có 03 con, sinh năm 2014, 2015, 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 02 tiền án đã xóa án tích:

- Bản án số 320/HSST ngày 21/11/2007, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Hạn thử thách 05 năm. Đã nộp án phí theo biên lai số 664 ngày 22/5/2008;

- Bản án số 172/HSST ngày 28/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Do phạm tội trong thời hạn thử thách, Kiên chấp hành hình phạt 3 năm tù của bản án số 320/HSST ngày 21/11/2007. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm tù. Ra trại ngày 24/01/2017. Đã nộp án phí theo biên lai số 0001256 ngày 20/01/2015;

Bắt khẩn cấp ngày 03/11/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977 tại: Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 13, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 10, phố Đ, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn B (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị X (đã chết); Vợ là Đỗ Thị Hoàng Y, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); Có 02 con sinh năm 2003 và 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bắt khẩn cấp ngày 03/11/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên.

3. Đinh Tiến B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993 tại: Hà Nội; Nơi thường trú: số 9 ngách 370/20, đường T, phường B, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết).

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 04/HSST ngày 06/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 07 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Ra trại ngày 02/4/2022. Ngày 07/4/2022, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ủy thác cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ nhưng do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu nên chưa thụ lý, giải quyết. Chưa nộp án phí HSST và DSST;

Nhân thân: 02 tiền án đã được xóa án tích:

- Bản án số 49/HSST ngày 27/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Đã nộp án phí HSST và DSST theo Biên lai số 0006192 ngày 17/5/2013 và 0008971 ngày 31/5/2013 và hình phạt bổ sung;

- Bản án số 63/HSST ngày 28/5/2013, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của bản án số 49/HSST ngày 27/3/2013, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 63 tháng

tù. Ra trại ngày 31/8/2015. Đã nộp án phí HSST theo Biên lai số 05199 ngày 14/8/2013.

Bắt khẩn cấp ngày 03/11/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Thu O, sinh năm 1976.

Trú tại: Tổ 19, thị trấn Đ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Trần Việt H, sinh năm 1990.

Trú tại: Phòng 2808, Chung cư T, phường M, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi phạm tội của Nguyễn Trung K:

Khoảng đầu năm 2022, thông qua mối quan hệ xã hội chị Trần Thị Thu O (Sinh năm: 1976, trú tại: Tổ 19, TT Đ, Đông Anh, Hà Nội) quen biết Nguyễn Trung K. Do cần tiền để kinh doanh nên chị O đặt vấn đề vay tiền của K. K đồng ý cho chị O vay tiền lấy lãi suất dưới hình thức vay tín chấp, chị O không phải đặt giấy tờ gì. Trong thời gian từ tháng 03/2022 đến tháng 8/2022, K đã cho chị O vay tổng số tiền gốc là 4.910.000.000 đồng với mức lãi suất từ 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 4.500 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất từ 73%/1 năm đến 164,25%/1 năm). Khi cho vay tiền, K đã sử dụng tài khoản: 19131164858888 Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam và tài khoản: 8888935566789 Ngân hàng Quân đội đều mang tên Nguyễn Trung K để chuyển số tiền cho chị O vay đến các tài khoản: 3140207000302 Ngân hàng Agribank chủ tài khoản Trần Thị Thu O; tài khoản 6868198188888 - Ngân hàng Quân đội chủ tài khoản Đỗ Thanh H (là tài khoản của bạn chị O, chị O nhờ nhận giúp), chị O trả tiền lãi cho K qua giao dịch chuyển khoản trên. Số tiền K đã cho chị O vay cụ thể là:

- Ngày 23/3/2022, K cho chị O vay số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng với mức lãi suất là 2.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày, cứ 15 ngày đóng lãi 1 lần số tiền tương ứng 60.000.000 đồng.

- Ngày 17/5/2022, K cho chị O vay số tiền gốc là 300.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/1 năm). Ngày

18/5/2022, K cho chị O vay tiếp số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng với mức lãi suất là 2.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 73%/1 năm). Đến ngày 20/5/2022, chị O đã trả cho K số tiền gốc là 1.300.000.000 đồng và 9.600.000 đồng tiền lãi (trong đó 3.600.000 đồng tiền lãi của 4 ngày của khoản vay 300.000.000 đồng, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 657.534 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là **2.942.466 đồng** và số tiền 6.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay 1.000.000.000 đồng).

- Ngày 20/5/2022, K cho chị O vay số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 01/6/2022, chị O đã trả cho K số tiền gốc là 500.000.000 đồng và 39.000.000 đồng tiền lãi suất (của 13 ngày, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 7.123.288 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là ***31.876.712 đồng***) và còn nợ lại 500.000.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 15/6/2022, chị O đã trả cho K số tiền gốc là 200.000.000 đồng và 22.500.000 đồng tiền lãi của khoản vay 500.000.000 đồng (của 15 ngày tiếp theo, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 4.109.589 đồng thì Kiên đã thu lời bất chính số tiền là ***18.390.411 đồng***) và còn nợ lại 300.000.000 đồng tiền gốc. Đến ngày 30/6/2022, chị O đã trả cho K số tiền lãi là 13.600.000 đồng (thực chất là 13.500.000 đồng nhưng chuyển khoản thừa 100.000 đồng) của khoản vay 300.000.000 đồng, của 15 ngày tiếp theo, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 2.465.753 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là ***11.134.247 đồng***. Tổng số tiền lãi K đã được hưởng của khoản vay này là 75.100.000 đồng và đã thu lời bất chính số tiền là **61.401.370 đồng.**

- Ngày 02/6/2022, K cho chị O vay số tiền gốc là 230.000.000 đồng với mức lãi suất là 4.500 đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 6/6/2022, chị O mới trả cho K số tiền gốc là 50.000.000 đồng còn nợ lại 180.000.000 đồng (nợ tiền lãi của 5 ngày là 5.175.000 đồng). Đến ngày 07/6/2022 (của 1 ngày tiếp theo), chị O trả cho K số tiền gốc là 180.000.000 đồng và trả 6.000.000 đồng tiền lãi 6 ngày của khoản vay này (trong đó tiền lãi là 5.175.000 đồng + 810.000 đồng = 5.985.000 đồng) đã làm tròn, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 1.221.917 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là **4.778.083 đồng**.

- Ngày 08/6/2022, K cho chị O vay số tiền gốc là 280.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Ngày 23/6/2022, chị O trả cho K số tiền 12.600.000 đồng tiền lãi (của 15 ngày, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 2.301.370 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là ***10.298.630 đồng***). Đến ngày 08/7/2022, chị O trả cho K số tiền 12.600.000 đồng tiền lãi (của 15 ngày tiếp theo, trừ

20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 2.301.370 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là ***10.298.630 đồng***). Đến ngày 22/7/2022, chị O trả cho Kiên số tiền 11.760.000 đồng (làm tròn là 12.000.000 đồng) tiền lãi (của 14 ngày tiếp theo, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 2.147.945 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là ***9.852.055 đồng***). Đến ngày 08/8/2022 chị O trả cho K số tiền 12.600.000 đồng tiền lãi (của 15 ngày tiếp theo, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 2.301.370 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là ***10.298.630 đồng***). Đến ngày 23/8/2022, chị O trả cho K số tiền 12.600.000 đồng tiền lãi (của 15 ngày tiếp theo, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 2.301.370 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là ***10.298.630 đồng***). Tổng số tiền lãi K đã được hưởng của khoản vay này là 62.400.000 đồng, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà mước là 11.353.425 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là **51.046.575 đồng**.

- Ngày 29/6/2022, K cho chị O vay số tiền gốc là 100.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày và trước đó chị O còn nợ K số tiền gốc vay của khoản vay trước chưa trả là 300.000.000 đồng tỉnh từ ngày 30/6/2022. Tổng nợ gốc là 400.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Ngày 13/7/2022, chị O trả cho K số tiền lãi là 18.000.000 đồng (của 15 ngày, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 3.287.671 đồng thì K đã thu lời bắt chỉnh số tiền là ***14.712.329 đồng***). Đến ngày 28/7/2022, chị O trả cho K số tiền lãi là 18.000.000 đồng (của 15 ngày tiếp theo, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 3.287.671 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là ***14.712.329 đồng***). Ngày 19/8/2022, chị O trả cho K 18.000.000 đồng tiền lãi (của kỳ tiếp theo, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 3.287.671 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là *14.712.329 đồng*). Số tiền gốc 400.000.000 đồng này thì đến nay chị O chưa trả cho K. Tổng số tiền lãi K đã được hưởng của khoản vay này là 54.000.000 đồng, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 9.863.013 đồng thì K đã thu lời bất chính số tiền là **44.136.987 đồng**.

Tổng số tiền K đã được hưởng lợi từ việc cho chị O vay các khoản tiền trên với mức lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày và 4.500 đồng/1 triệu/1 ngày là 3.600.000 đồng + 75.100.000 đồng + 6.000.000 đồng + 62.400.000 đồng + 54.000.000 đồng - 201.100.000 đồng (Hai trăm linh một triệu một trăm nghìn đồng). Trừ lãi suất ngân hàng quy định thì K đã thu lời bất chính số tiền **164.305.481 đồng.**

Ngày 02/11/2023, Cơ quan CSĐT CATP Hà Nội đã thu giữ của Nguyễn Trung K: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, số IMEII: 353650693121431, số IMEI:

353650693447935, đã qua sử dụng (BL157); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, số IMEII: 359761974107066, số IMEI2: 359761974425831, đã qua sử dụng (BL157); 01 (một) tập sổ phụ chi tiết kiêm phiếu báo nợ/ báo có tại Ngân hàng TMCP Quân đội số tài khoản 8888935566789 mang tên Nguyễn Trung K (BL158); 01 (một) tập sổ phụ chi tiết kiêm phiếu báo nợ/ báo có tại Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam số tài khoản 19131164858888 mang tên Nguyễn Trung K (BL158).

Kết quả sao kê giao dịch tài khoản 19131164858888 Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam và tài khoản 8888935566789 Ngân hàng Quân đội đều mang tên Nguyễn Trung K phù hợp với số tiền Kiên khai cho chị O vay.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị Thu O khai: Chị có vay của Nguyễn Trung K tổng số tiền như đã nêu trên. Từ tháng 9/2022, do khó khăn về kinh tế nên chị O không trả được tiền gốc, lãi cho K nên K liên tục gọi điện thúc giục, yêu cầu chị O phải trả tiền. K cho Lê Minh N và Hoàng Xuân T (Sinh năm: 1988; trú tại: Tổ 14 phường N, Cầu Giấy, Hà Nội) sang nhà mẹ đẻ, nhà chồng chị O tại thị trấn Đ, đến trụ sở cơ quan chị O làm việc để yêu cầu trả tiền. Ngoài ra nhà chị O còn bị các đối tượng lạ mặt ném chất bẩn (không xác định được nhóm đối tượng nào vì chị O nợ tiền của một số đối tượng ngoài xã hội khác).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung K đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của K phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của chị Trần Thị Thu O.

2. Hành vi phạm tội của Lê Minh N:

Từ tháng 12/2022 đến tháng 10/2023, Lê Minh N trực tiếp cho anh Trần Việt Ho (Sinh năm: 1990; Nơi tường trú: Số 9, TT5A, T, phường H, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội) vay tổng số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng dưới hình thức vay tín chấp, anh H không phải đặt giấy tờ gì với mức lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương lãi suất 182,5%/1 năm) cụ thể:

- Ngày 22/12/2022, N cho anh H vay số tiền gốc là 500.000.000 đồng với mức lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, cứ 10 ngày anh H đóng tiền lãi 1 lần số tiền là 25.000.000 đồng. N cắt lãi trước 25.000.000 đồng (trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 2.739.726 đồng thì N đã thu lời bất chính số tiền là ***22.260.274 đồng***) anh H chỉ được nhận số tiền gốc là 475.000.000 đồng. Sau đó, anh H đã đóng thêm 4 kỳ lãi vào các ngày 30/12/2022, 10/1/2023, 20/1/2023, 30/1/2023 với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 10.958.904 đồng thì N đã thu lời bất chính số tiền là ***89.041.096 đồng***). Đến ngày 9/2/2023 thì anh H chuyển khoản trả cho N số tiền là 405.000.000 đồng (trong đó số

tiền gốc là 400.000.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền lãi của 02 ngày, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 547.945 đồng thì N đã thu lời bất chính số tiền là ***4.452.055 đồng***). Đến ngày 19/2/2023 anh H chuyển khoản cho N số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc còn thiếu. Như vậy anh H đã trả đủ tiền gốc cho N số tiền 500.000.000 đồng và N được hưởng lợi số tiền lãi từ khoản vay này là 130.000.000 đồng, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 14.246.575 đồng thì N đã thu lời bất chính số tiền là **115.753.425 đồng**.

Ngày 11/10/2023, N tiếp tục cho anh H vay số tiền gốc là 500.000.000 đồng với mức lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, cứ 10 ngày anh H chuyển lãi cho N 1 lần số tiền 25.000.000 đồng. N cắt lãi trước số tiền 25.000.000 đồng (trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 2.740.000 đồng thì N đã thu lời bất chính số tiền là ***22.260.000 đồng***). Ngày 23/10/2023 và 31/10/2023, anh H đã chuyển tiền lãi 2 lần, mỗi lần 25.000.000, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 5.479.452 đồng thì N đã thu lời bất chính số tiền là ***44.520.548 đồng*** vào tài khoản cho N. Đến nay, anh H đã trả khoản tiền gốc vay 500.000.000 đồng này cho gia đình N. Như vậy tổng số tiền lãi N đã được hưởng của khoản vay này là 75.000.000 đồng, trừ 20% lãi suất theo quy định của ngân hàng nhà nước là 8.219.178 đồng thì N đã thu lời bất chính số tiền là **66.780.822 đồng.**

Tổng số tiền N đã được hưởng lợi từ việc cho anh H vay các khoản tiền trên là 130.000.000 đồng + 75.000.000 đồng = 205.000.000 đồng (Hai trăm linh năm triệu đồng). Trừ đi lãi suất ngân hàng quy định là 22.465.753 đồng, thì N đã thu lời bất chính số tiền là **182.534.247 đồng**.

Ngày 02/11/2023, Cơ quan CSĐT - CATP Hà Nội đã thu giữ của Lê Minh N: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số IMEII: 354876504631321, số IMEI2: 354876504680708, đã qua sử dụng (BL332)..

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI1: 357336085727680, số IMEI2: 357339080305684, đã qua sử dụng (BL332).

- 01 (một) tập sổ phụ chi tiết kiêm phiếu báo nợ báo có tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tài khoản 19036354221018 mang tên LE MINH NAM (BL330).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh N đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của N phù hợp với lời khai của anh Trần Việt H và phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

3. Hành vi phạm tội của Đinh Tiến B:

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của N phát hiện tin nhắn mạng xã hội Zalo phát hiện tin nhắn giữa tài khoản có tên hiển thị là "N" nhắn tin với tài khoản "Cháu Bắc Con 3" nội

dung N nhắn tin nhận số lô, số đề của B. Cụ thể: Ngày 10/2/2023, B sử dụng tài khoản zalo có tên: “Nhẹ Nhàng” đăng ký số điện thoại 0922252125 nhắn tin đến tài khoản zalo tên "Nam" đăng ký bằng số điện thoại 0914947892 của N với nội dung: "Lo 00 99 44 24 x 25 điểm". N nhắn tin xác nhận "Ok c". Ngoài ra, B gọi điện thoại báo miệng với N là đánh số đề 44, số tiền 300.000 đồng. Nên N nhắn tin: "Đề 44x300n cháu nhé", N xác nhận đã nhận số đề này. N và B thỏa thuận số tiền lô là 21.900/điểm. Trúng lô thì 1 điểm tương ứng 80.000 đồng; Đề thu 80% tiền đánh, trúng đề gấp 70 lần số tiền đánh. Số tiền đánh lô 21.900đ/01 điểm x 100 điểm = 2.190.000 đồng và số tiền đánh số đề là: 300.000 đồng x 80% = 240.000 đồng. Tổng số tiền thực tế B đánh lô đề là: 2.190.000 đồng +240.000 đồng = 2.430.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 10/2/2023 thì B trúng số lô 99 và 44 mỗi số lô 25 điểm, tổng trúng 50 điểm lô = 4.000.000 đồng. Số tiền N phải trả cho B là: 4.000.000 đồng - 2.430.000 đồng = 1.570.000 đồng. N có nhắn tin cho B: "Cháu đc + 1.570n". Sau đó, N sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19036354221018 chuyển số tiền trên đến tài khoản Ngân hàng Mbbank, số tài khoản 6456270693 do B cung cấp và có chụp ảnh màn hình chuyển khoản thành công gửi cho B. Như vậy số tiền đánh bạc giữa B với N ngày 10/2/2023 là 2.430.000 đồng + 4.000.000 đồng = **6.430.000 đồng** (Sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 02/11/2023, Cơ quan CSĐT - CATP Hà Nội đã thu giữ của Đinh Tiến B: - 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số IMEI: 353814086288682, đã qua sử dụng (BL387). - 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, số IMEII: 353223146102224, số IMEI2: 353223146912564, đã qua sử dụng (BL387). Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh N và Đinh Tiến B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, K và N khai: Đầu năm 2022, K và N đứng ra hoạt động cho khách vay tiền lấy lãi suất. N, K đi vay tiền của: Trần Thanh T (Sinh năm: 1974, trú tại: 7B ngõ 275/8 Q, N, Thanh Xuân, Hà Nội), Nguyễn Hoàng H (Sinh năm: 1977, trú tại: Tổ 23 N, Cầu Giấy, Hà Nội), Nguyễn Minh Đ (Sinh năm: 1979, trú tại: số 26-28 ngõ 203 H, N, Cầu Giấy, Hà Nội) và một số người khác (chưa xác định được lai lịch); hiện chưa xác định được nơi ở nên chưa tiến hành làm rõ nội dung K và N vay tiền của những người trên với mức lãi suất là bao nhiêu. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội gửi giấy triệu tập với anh T, anh H, anh Đ nhưng hiện không lên làm việc, xác minh không có mặt tại địa phương. Vì vậy, cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến T, H, Đ để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với việc N cho anh H vay số tiền 01 tỷ đồng với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. K không thừa nhận việc đã cùng N cho anh H vay số tiền trên nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với K.

Đối với việc K cho N với T đến nhà người quen và cơ quan nơi làm việc của chị O để đòi tiền. K khai chỉ nhờ N với T đến tìm gặp chị O đòi tiền, không chỉ đạo có hành vi đe dọa, gây sức ép đòi tiền chị O, N và T khai chỉ yêu cầu chị O trả tiền, không có hành vi đe dọa, chửi bới do vậy không có căn cứ để xử lý đối với N và T, K.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khi vay tiền của N là các anh Đặng Thành Đ (Sinh năm: 1989; HKTT: Tổ 9, P, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) vay số tiền 200.000 đồng với lãi suất 1.200 đồng/triệu/ngày; anh Nguyễn Hải N (Sinh năm: 1983; HKTT: C11 L, T, Ba Đình, Hà Nội) vay số tiền 600.000.000 đồng với lãi suất 2.500 đồng/1 triệu/1 ngày; anh Đoàn Anh D (Sinh năm: 1975; HKTT: 121-123 T, N, Hà Đông, Hà Nội) vay số tiền 2.000.000.000 đồng với lãi suất 1.200 đồng/1 triệu/1 ngày; anh Phạm Duy Đ (Sinh năm: 1990; HKTT: P34-C6 TT K, K, Đống Đa, Hà Nội) vay 500.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày; anh Nguyễn Minh H (Sinh năm: 1979; HKTT: 55A ngõ N, H, Hoàn Kiếm, Hà Nội) vay số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 1.000 đồng/1 triệu/1 ngày; anh Ngô Quang N (sinh năm: 1981; HKTT: Tòa HH2A, Đơn Nguyên B, P307 Chung cư G, Long Biên, Hà Nội) vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 2.000/1 triệu/1 ngày; anh Hứa Đức A (Sinh năm: 1994; HKTT: 12 ngõ D K73, T, B, Tây Hồ, Hà Nội) vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 1.200 đồng/1 triệu/1 ngày; anh Nguyễn Quốc S (Sinh năm: 1984; HKTT: Thôn H, H, Đ, An Dương, Hải Phòng) vay số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày; anh Đặng Văn H (Sinh năm: 1997; HKTT: Số 46 Tổ 13, ngõ 208 T, Y, Hoàng Mai, Hà Nội) vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 1.200 đồng/1 triệu/1 ngày; anh Nguyễn Thanh T (Sinh năm: 1985; HKTT: 16/107 V, V, Ba Đình, Hà Nội) vay nhiều khoản với lãi suất 1.500 đồng/1 triệu/1 ngày và chị Bùi Thị Quỳnh N (Sinh năm: 1978; HKTT: Số 2 Tổ 16 N, Cầu Giấy, Hà Nội) cho K vay 1.600.000.000 đồng với mức lãi suất 800 đồng – 1.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Xét thấy mức lãi suất trên không vi phạm quy định theo Điều 201 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tang vật thu giữ gồm: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Kiên; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax thu giữ của B, quá trình điều tra xác định: K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI1: 353650693121431, số IMEI2: 353650693447935

để liên lạc, nhận tiền với chị Trần Thị Thu O; N sử dụng 02 điện thoại trên để liên lạc, nhận tiền với anh Trần Việt H và nhận số lô, số đề của B; sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus để nhắn số lô, số đề cho N.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thu O và anh Trần Việt H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/6/2024, Nguyễn Trung K và Lê Minh N đã nhờ gia đình tự nguyện nộp 30.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K, Lê Minh N về phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Lê Minh N, Đinh Tiến B phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện VKSND quận Cầu Giấy thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 2 điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 7 tháng 17 ngày tù, bằng thời hạn bị cáo bị tạm giam. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác;

Áp dụng Khoản 2 điều 201; khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Minh N từ 8 đến 10 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và từ 6 đến 8 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 14 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Tiến B từ 8 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone, số IMEI1: 353650693121431, số IMEI2: 353650693447935 thu giữ của K, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại bị cáo K 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, số IMEII: 359761974107066, số IMEI2: 359761974425831; Trả lại bị cáo B 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, do không liên quan đến tội phạm.

Buộc Nguyễn Trung K phải truy nộp số tiền gốc bị cáo dùng để cho vay là 1.910.000.000 đồng, trong đó truy thu của K: 1.230.000.000 đồng, trừ vào 30.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả, truy thu của chị Trần Thị Thu O số tiền 680.000.000 đồng.

Truy thu số tiền lãi 20% của Nguyễn Trung K là: 36.794.519 đồng; Buộc K phải trả lại chị O 164.305.481 đồng tiền thu lời bất chính.

Buộc Lê Minh N phải truy nộp số tiền gốc bị cáo dùng để cho vay là 1.000.000.000 đồng, trừ vào 30.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả.

Truy thu số tiền lãi 20% của Lê Minh N là: 22.465.753 đồng; Buộc N phải trả lại anh H 182.534.247 đồng tiền thu lời bất chính.

Truy thu của Đinh Tiến B số tiền 1.570.000 đồng thắng bạc đã được nhận và 2.430.000 đồng đánh bạc chưa trả cho N.

Truy thu của Lê Minh Nam số tiền 2.430.000 đồng B thắng bạc nhưng N chưa trả cho B.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Trung K, Lê Minh N, Đinh Tiến B đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu thu thập được, Hội đồng xét xử xác định:

Trong thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 8/2022, trên địa bàn quận Cầu Giấy, Nguyễn Trung K đã cho chị Trần Thị Thu O vay các khoản tiền 300.000.000 đồng; 1.000.000.000 đồng; 230.000.000 đồng; 280.000.000 đồng; 100.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng và 4.500 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày tương đương với mức lãi suất 109,5%/ năm đến 164,25%/ năm (cao gấp từ 5,475 đến 8,2125 lần của mức lãi suất cao nhất là 20% theo quy định của Bộ luật dân sự). Tổng số tiền Nguyễn Trung K đã cho chị Trần Thị Thu O vay lãi nặng là: 1.910.000.000 đồng (Một tỷ, chín trăm mười triệu đồng); Tổng số tiền lãi Nguyễn Trung K đã thu là 201.100.000 đồng (Hai trăm linh một triệu, một trăm nghìn đồng). Trong đó, số tiền lãi tối đa (20%/năm) được thu theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS là 36.794.519 đồng (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm mười chín đồng); Tổng số tiền lãi Nguyễn Trung K đã thu lợi bất chính là 164.305.481 đồng (Một trăm sáu mươi tư triệu, ba trăm linh năm nghìn, bốn trăm tám mươi mốt đồng).

Trong thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 10/2023, trên địa bàn quận Cầu Giấy, Lê Minh N đã cho anh Trần Việt H vay 02 khoản tiền 500.000.000 đồng/01 lần với mức lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với mức lãi suất 182,5%/ năm (cao gấp 9,125 lần của mức lãi suất cao nhất là 20% theo quy định của Bộ luật dân sự). Tổng số tiền Lê Minh N đã cho anh Trần Việt H vay lãi nặng là: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Tổng số tiền lãi Lê Minh N đã thu là 205.000.000 đồng (Hai trăm linh lăm triệu đồng). Trong đó số tiền lãi tối đa (20%/năm) được thu theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS là 22.465.753 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng); Tổng số tiền lãi Lê Minh N đã thu lợi bất chính là 182.534.247 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Ngày 10/02/2023, Lê Minh N và Đinh Tiến B đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Tổng số tiền N và B sử dụng để đánh bạc là 6.430.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự; Lê Minh N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự và tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Đinh Tiến B phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi cho vay lãi nặng của các bị cáo Nguyễn Trung K, Lê Minh N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự tại địa phương và nảy sinh các loại tội phạm khác. Ngoài ra còn làm cho người vay tiền lâm vào cảnh khó khăn, mất khả năng thanh toán nợ, phải bán nhà cửa, tài sản để trả nợ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống vật chất và tinh thần của họ.

Hành vi đánh bạc của bị cáo Lê Minh N và Đinh Tiến B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả của hành vi do mình gây ra nhưng do tham lam mà phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Mặc dù các bị cáo phạm tội đều thuộc loại tội ít nghiêm trọng nhưng tính chất mức độ, hậu quả của các hành vi gây ra là nghiêm trọng, là một trong những vấn đề nhức nhối của xã hội trong giai đoạn hiện nay, nên việc khởi tố, truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Trung K có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; Bố bị cáo là người có công với cách mạng; Bản thân bị cáo có nhiều đóng góp cho cộng đồng trong các công tác xã hội như ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, tham gia hỗ trợ nuôi bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Minh N có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện nhờ người thân khắc phục một phần hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Tiến B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình với từng bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật cũng như tính nhân đạo, khoan hồng của nhà nước.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Lê Minh N bị xét xử cùng một lần về hai tội nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 201 và khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen, số IMEI1: 353650693121431, số IMEI2: 353650693447935 thu giữ của Nguyễn Trung K; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax, màu trắng, số IMEI1: 359761974107066, số IMEI2: 359761974425831 thu giữ của Lê Minh N; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI :353814086288682 thu giữ của Đinh Tiến B, là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại bị cáo K 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, số IMEII: 359761974107066, số IMEI2: 359761974425831; Trả lại bị cáo Nam 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105 màu xanh, số IMEI1:357336085727680, số IMEI2: 357339080305684; Trả lại bị cáo B 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, do không liên quan đến tội phạm.

Số tiền 1.910.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Trung K cho chị Trần Thị Thu O vay lãi nặng là phương tiện phạm tội, chị O đã trả cho K 1.230.000.000 đồng nên buộc K phải truy nộp số tiền 1.230.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; số tiền 680.000.000 đồng chị O chưa trả cho K nên buộc chị O phải nộp số tiền 680.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tổng số tiền lãi Nguyễn Trung K đã thu là 201.100.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi tối đa 20%/năm là 36.794.519 đồng thì, buộc bị cáo K truy nộp để sung vào ngân

sách nhà nước; Tổng số tiền lãi K đã thu lợi bất chính là 164.305.481 đồng thì, buộc bị cáo K trả lại cho chị O.

Số tiền 1.000.000.000 đồng bị cáo Lê Minh N cho anh Trần Việt H vay lãi nặng là phương tiện phạm tội, anh H đã trả đủ cho Nam 1.000.000.000 đồng nên buộc N phải truy nộp số tiền 1.000.000.000 để sung vào ngân sách nhà nước.

Tổng số tiền lãi Lê Minh N đã thu là 205.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi tối đa 20%/năm là 22.465.753 đồng, thì buộc bị cáo N truy nộp để sung vào ngân sách nhà nước; Tổng số tiền lãi N đã thu lợi bất chính là 182.534.247 đồng, thì buộc N phải trả lại cho anh H.

Ngày 13/6/2023, bị cáo K và bị cáo N mỗi người nộp 30.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả, được trừ vào tiền các bị cáo phải truy nộp.

Buộc bị cáo Đinh Tiến B truy nộp số tiền thu lời bất chính từ đánh bạc là 1.570.000 đồng thắng bạc đã được N trả và 2.430.000 đồng tiền đánh bạc chưa trả cho N, sung vào ngân sách nhà nước; Buộc bị cáo Lê Minh N truy nộp số tiền 2.430.000 đồng B thắng bạc nhưng N chưa trả cho B, sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với số tiền 2.000.000.000 đồng K cho chị O vay ngày 23/3/2022 với mức lãi suất 2.000.000 đồng/ triệu/ngày và khoản 1.000.000.000 đồng K cho chị O vay ngày 18/5/2022 với mức lãi suất 2.000.000 đồng/ triệu/ngày, mức lãi suất chưa vượt quá 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo Nguyễn Trung K và chị Trần Thị Thu O có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có tranh chấp.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K, Lê Minh N phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Tuyên bố bị cáo Lê Minh N, Đinh Tiến B phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 07 (Bảy) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2023. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh N 08 (Tám) tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và ***06 (Sáu) tháng tù*** về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Tiến B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2023.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen, số IMEI1: 353650693121431, số IMEI2: 353650693447935 thu giữ của Nguyễn Trung K; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Promax, màu trắng, số IMEI1: 359761974107066, số IMEI2: 359761974425831 thu giữ của Lê Minh N; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 353814086288682 thu giữ của Đinh Tiến B;

Trả lại bị cáo Nguyễn Trung K 01 (một) điện thoại kiểu dáng Iphone, màu tím, số IMEII: 359761974107066, số IMEI2: 359761974425831; Trả lại bị cáo Lê Minh N 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105 màu xanh, số IMEI1: 357336085727680, số IMEI2: 357339080305684; Trả lại bị cáo Đinh Tiến B 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 14 Promax, màu vàng, số IMEI1: 353223146102224, số IMEI2: 353223146912564.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 150/GN/THA- CA ngày 13 tháng 5 năm 2024).

Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải truy nộp số tiền 1.230.000.000 đồng tiền cho vay lãi nặng và 36.794.519 đồng tiền lãi tối đa 20%/năm, sung vào Ngân sách nhà nước, trừ đi số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục hậu quả theo Biên lai nộp tiền số 0000375 ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, bị cáo còn phải nộp số tiền: 1.236.794.519 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm mười chín đồng).

Buộc chị Trần Thị Thu O phải nộp số tiền 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng) đã vay của Nguyễn Trung K, sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Trung K phải trả cho chị Trần Thị Thu O số tiền thu lời bất chính là 164.305.481 đồng (Một trăm sáu mươi tư triệu, ba trăm linh năm nghìn, bốn trăm tám mươi mốt đồng).

Buộc bị cáo Lê Minh N phải truy nộp số tiền 1.000.000.000 đồng cho vay lãi nặng và 22.465.753 đồng tiền lãi tối đa 20%/năm và số tiền đánh bạc: 2.430.000 đồng, sung vào Ngân sách nhà nước, trừ đi số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục hậu quả theo Biên lai nộp tiền số 000376 ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, bị cáo còn phải nộp số tiền: 994.895.753 đồng (Chín trăm chín mươi tư triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng).

Buộc Lê Minh N phải trả cho anh Trần Việt H số tiền thu lời bất chính là 182.534.247 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Buộc bị cáo Đinh Tiến B truy nộp số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- CC Thi hành án DS quận Cầu Giấy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**